

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC** ; Chuyên ngành: **KỸ THUẬT XÂY DỰNG**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ ANH THẮNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố:

Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

58 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

38/39A Đường 147, Phường Phước Long B, Quận 9, Tp.HCM.

Điện thoại di động: 0938308076; E-mail: thangla@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1999 đến 2005: Giảng viên tại Phân hiệu Đại học Hàng Hải Phía Nam, sau đổi tên thành trường đại học Giao Thông Vận Tải Tp.HCM.

- Từ năm 2005 đến năm 2010: Nghiên cứu sinh và nghiên cứu viên tại Hàn Quốc.

- Từ năm 2010 đến năm 2012: Giảng viên tại trường Đại học Giao Thông Vận Tải Tp.HCM.

- Từ năm 2012 đến nay (2019): Giảng viên tại trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn Công Trình Giao Thông; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Võ Văn Ngân, Linh Chiểu, Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (+84 - 028) 38968641.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Bách khoa TP.HCM.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm : Chưa

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 04 năm 1999, ngành: Kỹ thuật Công trình, chuyên ngành: Xây dựng Dân Dụng & Công Nghiệp;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kỹ Thuật – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 05 năm 2000, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Trí tuệ nhân tạo;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 11 năm 2003, ngành: Kỹ thuật Công trình, chuyên ngành: Xây dựng Dân Dụng & Công Nghiệp;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 08 năm 2010, ngành: Kỹ thuật xây dựng và môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sejong, Seoul, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: : Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây dựng – Kiến trúc.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình vật liệu bê tông nhựa, bê tông xi măng
- Vật liệu mới, thân thiện với môi trường
- Kết cấu công trình
- Bài toán kiểm định kết cấu hiện hữu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) 06 đề tài NCKH cấp trường trọng điểm;
- Đã công bố (số lượng) 53 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

- Le, A. T., Lee, H. J., Park, H. M., & Lee, S. Y. (2009). Development of a permanent deformation model of asphalt mixtures for South Korean pavement design guide. *Transportation Research Record*, 2095(1), 45-52. (SCI, IF=0.522, số lượng trích dẫn 9)

- Le, A. T., Lee, H. J., Park, H. M., & Kim, T. W. (2011). Development of Korean pavement design guide for asphalt pavements based on the mechanistic-empirical design principle. *Baltic Journal of Road & Bridge Engineering*, 6(3). (SCIE, IF=2.436, số lượng trích dẫn 5)

- Le, A. T., Hoang, T. Q., & Nguyen, T. T. (2017, October). Analysis Behavior of Reinforcement in a Reinforced Concrete Beam Using Steel Slag Replacing Crushed-Stone Aggregate. In *Congrès International de Géotechnique-Ouvrages-Structures* (pp. 329-337). Springer, Singapore. (Số lượng trích dẫn 1)

- Lê Anh Thắng, Lê Quý Đức, 2017. Xác định biến dạng của bề mặt đầm bê tông cốt thép bằng phương pháp tương quan ảnh kỹ thuật số. *Tạp chí Xây dựng*, số 10/2017:129-131. ISSN 0866 – 0762.

- Lê Anh Thắng, Phạm Hoàng. Sử dụng ABAQUS để mô phỏng nút khung thép liên hợp. *Nhà Xuất Bản Xây Dựng*, 2019, ISBN: 978-604-82-2797-5.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014-2015 (theo quyết định số 1505/QĐ- ĐHSPKT ngày 10/08/2015), của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng và đầy đủ các nội quy, quy định của Nhà trường và Đoàn thể;

- Trung thực, giản dị trong lối sống, hoà nhã với mọi người; có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái với đồng nghiệp;

- Tâm huyết trong công tác giáo dục đào tạo, thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của giảng viên trong giảng dạy; luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học; đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, và lợi ích chính đáng của người học;

- Trung thực trong công tác nghiên cứu khoa học; luôn gắn liền công tác giảng dạy với nghiên cứu khoa học; gắn liền công tác nghiên cứu khoa học với ứng dụng nhằm giải quyết các bài toán của cộng đồng và xã hội;

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học; luôn ý thức được việc nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy;

- Có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong quản lý, luôn có ý thức cầu tiến, gương mẫu, thực hiện tốt chủ trương dân chủ cơ sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý ở vị trí Phó Trường bộ môn Công Trình Giao Thông, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh;

- Đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 11 năm 03 tháng.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014				11	480		480/516
2	2014-2015				9	570	45	615/817,4
3	2015-2016			2	9	480	90	570/674,2
3 năm học cuối								
4	2016-2017			3	11	540	45	585/713
5	2017-2018			2	9	675	45	720/808,8
6	2018-2019				18	480		480/591,2

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2009.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Anh văn

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thái Ngân		x	x		31/08/2015 – 29/02/2016	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	30/06/2016
2	Nguyễn Phú Duy		x	x		31/08/2015 – 29/02/2016	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	30/06/2016
3	Phạm Thế Tâm		x	x		27/02/2017 – 27/08/2017	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	30/12/2017
4	Nguyễn Hoàng Vũ		x	x		27/02/2017 – 27/08/2017	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	30/12/2017
5	Lê Quý Đức		x	x		27/02/2017 – 27/08/2017	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	30/12/2017
6	Trương Vũ Hiền		x	x		28/08/2017 – 28/02/2018	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	28/12/2018
7	Lê Ngọc Phương Thanh		x	x		28/08/2017 – 28/02/2018	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM	28/12/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Sách viết sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Sử dụng ABAQUS để mô phỏng nút khung liên hợp	CK	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2019	2	CB, 3-69; 113- 139	
2	Giáo trình kết cấu công trình thép	GT	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2019	1	MM	

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): Không có

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Xác định mô đun đàn hồi của các lớp vật liệu áo đường mềm từ kết quả thí nghiệm FWD (ĐT)	CN	T2013-12TĐ Cấp trường trọng điểm	2013	25/3/2014
2	Mô hình phát triển vết nứt trong bê tông nhựa có xét đến tính dính kết (ĐT)	CN	T2014-18TĐ Cấp trường trọng điểm	2014	01/12/2014
3	Đánh giá kết quả tính toán độ cứng kết cấu áo đường từ FWD	CN	T2015-15TĐ	2015	11/5/2016

	sử dụng phương pháp mô hình phần tử hữu hạn (ĐT)		Cấp trường trọng điểm		
4	Phương pháp phát hiện ổ gà dựa trên dữ liệu hình ảnh (ĐT)	CN	T2016-11TĐ Cấp trường trọng điểm	2016	8/5/2017
5	Nghiên cứu dự đoán lún hần vết bánh xe trên đường tỉnh lộ khu vực thành phố Hồ Chí Minh (ĐT)	CN	T2017-03TĐ Cấp trường trọng điểm	2017	25/5/2018
6	Nghiên cứu biểu thức dự đoán nhiệt độ bề mặt kết cấu áo đường mềm khu vực phía nam (ĐT)	CN	T2018-70TĐ Cấp trường trọng điểm	2018	17/4/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Các bài báo trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1.	Development of a Permanent Deformation Model of Asphalt Mixtures for South Korea Pavement Design Guide	4	Transportation Research Record: Journal of the Transportation Research Board https://doi.org/10.3141/2095-05	0,522	9	31/2095	45-52	2009

Các bài báo Tạp chí Quốc tế (sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
2.	Development of Korean Pavement Design Guide For Asphalt Pavements Based On The Mechanistic-Empirical Design Principle	4	The Baltic Journal Of Road And Bridge Engineering ISSN: 1822-427X print ISSN: 1822-4288 online DOI: 10.3846/bjrb.2011.22	2,436	5	6/3	169-176	2011

Lecture Notes published by Springer and indexed in Scopus, Singapore

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
3.	Numerical Analysis The Behaviors Of End-Plate Beam To-Column Steel Joints Under Cyclic Loading	2	The 2nd International Conference on Advances in Computational Mechanics ISSN: 2195-4356 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-7149-2_20				291-305	2017
4.	Analysis Behavior of Reinforcement in a Reinforced	3	Proceedings of the 4th Congrès International de		1	1/28	329-337	2017

	Concrete Beam Using Steel Slag Replacing Crushed-Stone Aggregate		Géotechnique - Ouvrages – Structures ISBN: 978-981-10-6712-9 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-6713-6_32					
5.	A Study on Behavior of Reinforcement Concrete Beam using the Recycled Concrete (accepted)	3	Proceedings of CIGOS2019 as the book series					2019

Các bài báo Hội nghị Quốc tế (sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
6.	The Monthly and Day-Of-Week Traffic Distribution Pattern For Rutting Estimation in 19 th Route Of VietNam	1	Proceeding of pavement conference in Taiwan					2016
7.	Pavement Temperature Prediction Equations for Tropical Climate Conditions in HoChiMinh City	1	Proceeding of pavement conference in Taiwan					2016

8.	Prospect of Application of Semi-Rigid Pavement Surface Technology in VietNam	2	The 11th Seatuc Symposium ISSN: 1882-5796				1-5	2017
9.	A Study of Linear Elastic Finite Method on Fatigue Cracking Propagation	2	The 11th Seatuc Symposium ISSN: 1882-5796				5-9	2017
10.	The Bituminous pavement rehabilitation using a recycling process from deteriorated pavement initially applied in the Mekong Delta of Viet Nam	2	Proceedings of The 2 nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN: 978-1-5090-3638-7				189-194	2014
11.	Weibull modulus of post-cracking properties of Ultra-high-performance fiber-reinforced concretes	2	Canada – Japan – VietNam Workshop on composite ISBN: 978-1-60595-326-7			17	37	2016
12.	Validation of computational Models of Steel Slag Used as Large Particles in Concrete beams	3	11th International Symposium on Advanced science and Technology in Experimental Mechanics ISBN: 978-604-73-4667-7			18	1-5	2016
13.	Evaluation of the FWD Backcalculation Moduli of a Flexible Pavement Using Finite Element Model with Dynamic Load	2	11th International Symposium on Advanced science and Technology in Experimental Mechanics ISBN: 978-604-73-4667-7			19		2016

14.	The State of Practice Reclaimed Asphalt Pavement in Vietnam	2	The 3rd International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN: 978-1-5090-3638-7 https://ieeexplore.ieee.org/document/7796619			20		2016
15.	A study on Steel Slag Replacing Sand in Concrete	3	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN: 978-1-5386-5126-1 https://ieeexplore.ieee.org/document/8595690/authors#authors				821-824	2018
16.	Performance of Hot Mix Asphalt Concrete When Using Electric-Arc Furnace Slag as Natural Coarse Aggregate	2	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN: 978-1-5386-5126-1 https://ieeexplore.ieee.org/document/8595535				831-834	2018

Các bài báo Tạp chí trong nước (sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
17.	Nghiên cứu mô phỏng sự phát triển vết nứt trong bê tông nhựa có xét đến tính kết	2	Tạp chí Khoa Học Giao Thông Vận Tải ISSN: 1859-2724			44	144-148	2013

	dính với ABAQUS							
18.	Xác định kích thước vết nứt trên mặt đường bê tông nhựa từ ảnh 2D	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			8	52-55	2015
19.	Đề xuất thủ tục nhận diện diện tích ổ gà	2	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			8	57-59	2015
20.	Khảo sát yếu tố ảnh hưởng tới nhận diện diện tích ổ gà bằng xử lý ảnh	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			10	36-39	2015
21.	Phân tích ứng xử của kết cấu áo đường dưới tác dụng của tải thí nghiệm FWD	1	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			9	26-28	2015
22.	Nghiên cứu áp dụng đánh giá mức độ hư hỏng của một tuyến đường căn cứ vào chỉ số	2	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			12	35-38	2015
23.	Comparing the predicted elastic modulus results of granular material of base layers of a flexible pavement structure from FWD testing with some other experiments	2	Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật ISSN: 1859-1272 (Phiên bản đặc biệt bằng tiếng Anh)			35A	38-42	2016
24.	Các nhân tố ảnh hưởng đến chậm trễ tiến độ thi công công trình giao thông	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			9	64-67	2016
25.	Chỉ số đánh giá mức độ trễ tiến độ thi công trong xây dựng công trình giao thông	2	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			10	56-58	2016
26.	Nguyên nhân và giải pháp hạn chế chậm trễ tiến độ trong thi công	3	Tạp chí Xây dựng và đô thị ISSN: 1859-3119			51+52	70-74	2017

	công trình giao thông							
27.	Cọc nhỏ BTCT đúc sẵn, thí nghiệm nén tĩnh trên cọc đơn và nhóm cọc	3	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			8	272-275	2017
28.	Mô phỏng liên kết nút khung liên hợp chịu tải trọng đơn	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			8	296-301	2017
29.	Mô phỏng sự làm việc của vệt chống lầy nhôm trên nền đất bùn sét chịu tải trọng xe cơ giới	4	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			8	316-320	2017
30.	Nghiên cứu thêm cát vào cọc đất - xi măng cải thiện đất nền yếu	3	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			8	288-290	2017
31.	Co ngót của vật liệu làm gạch không nung ở Gia Lai	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			10	197-199	2017
32.	Một ứng dụng xử lý ảnh để đo đặc vết nứt trên bê tông	3	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			10	140-142	2017
33.	Xác định biến dạng của bề mặt đầm bê tông cốt thép bằng phương pháp tương quan ảnh kỹ thuật số	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			10	129-131	2017
34.	Nghiên cứu khả năng dự đoán lún hần vệt bánh xe trên Tỉnh lộ 25B	2	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			4	78-82	2018
35.	Kiểm chứng số liệu đo nhiệt độ bên trong lớp mặt đường bê tông nhựa bằng phương pháp sai phân hữu hạn	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			11	37-40	2018
36.	Dự đoán nhiệt độ bề mặt đường bê tông nhựa theo nhiệt độ không khí	2	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			12	100-103	2018

	và thiết bị đo nhiệt cầm tay							
37.	Ảnh hưởng của xi thép hạt nhỏ đến cường độ bê tông	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			7	51-54	2018
38.	Nghiên cứu sử dụng cát núi vùng Tịnh Biên – An Giang thay thế cát sông cho các công trình ở địa phương	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			10	143-147	2018
39.	Thực nghiệm cường độ chịu nén của bê tông có thành phần cốt liệu là bê tông tái chế	3	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			7	34-36	2018
40.	Ý tưởng sử dụng túi ni lông tái chế làm gạch lát nền	4	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			11	197-199	2018
41.	Chọn tối ưu kích thước tiết diện của nhà công nghiệp nhíp từ 35 đến 60m	2	Tạp chí Xây Dựng (Bộ Xây Dựng) ISSN: 0866-0762			7	287-291	2019

Các bài báo Hội nghị trong nước (sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
42.	Hiệu quả của thuật toán di truyền cho bài toán ngược với BISAR 3.0	2	Proceedings of 13th Conference on Science and Technology - International Session at HCMUT ISBN: 978-604-82-0022-0				231-235	2013
43.	Xây dựng công cụ tính toán	2	Hội nghị Hạ tầng giao thông Việt				343-348	2013

	ngược từ kết quả thí nghiệm FWD phục vụ cho công tác quản lý và đánh giá kết cấu áo đường mềm		Nam với phát triển bền vững Nhà xuất bản xây dựng ISBN: 978-604-82-0019-0					
44.	A Study of Use Cohesive Element to Simulate the Developments of Cracking on Asphalt Concrete	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XI ISBN:978-604-913-212-4					7-9/11/2013
45.	Tiếp cận giải tích số cho bài toán kết cấu áo đường mềm	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII ISBN: 978-604-913-459-3			2/10	1302-1309	8/2015
46.	Phân loại hư hỏng nứt trên mặt đường bê tông nhựa bằng thuật toán SVM	3	Hội thảo Khoa học Quốc gia Hạ tầng giao thông với phát triển bền vững lần thứ 2 ISBN: 978-604-84-1809-6			13	49-55	2016
47.	Applying Cohesive Zone Model in Fatigue Cracking Propagation	2	Hội thảo Khoa học Quốc gia Hạ tầng giao thông với phát triển bền vững lần thứ 2 ISBN: 978-604-84-1809-6			14	663-674	2016
48.	Fatigue Model in Cohesive Zone Model	2	Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 2 về Cơ kỹ thuật và tự động hóa ISBN: 987-604-95-0221-7			25	332-337	2016

ỨNG
 SỬ PH
 HUA
 THỊ MIA

49.	Giải bài toán chấn đoán kỹ thuật công trình khi số liệu là các tham số bất định, ngẫu nhiên và mờ	3	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X ISBN: 978-604-913- 721-1			1/93	205	2017
50.	Thí nghiệm và mô phỏng lực kéo trượt giữa bê tông geopolimer và cốt thép	3	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X ISBN: 978-604-913- 721-1			1/76	199	2017
51.	Mô hình dầm bê tông xi có xét đến tính bám dính giữa bê tông và cốt thép	3	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X ISBN: 978-604-913- 721-1			1/166	234	2017
52.	Nghiên cứu xác định khả năng kháng môi của bê tông nhựa chặt thông thường ở Việt Nam	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XIV ISBN: 978-604-913- 459-3				626- 631	2018
53.	Nghiên cứu xây dựng đường cong chủ mô-đun dàn hồi động của bê tông nhựa chặt 60/70 ở Việt Nam	2	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XIV ISBN: 978-604-913- 459-3				632- 637	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 02.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Tham gia xây dựng xây dựng, phát triển chương trình đào tạo các bậc và ngành học:

- Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng (Kỹ Sư)
- Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông (Kỹ Sư)
- Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng & công nghiệp (trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ)

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

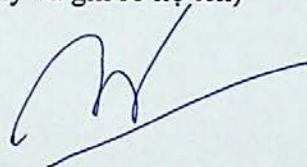
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 04 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Anh Thắng



D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
 - Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
- (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

TP.HCM, ngày 04 tháng 07 năm 2019.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

